

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 62)

Chánh văn 93 (tiếp theo): Đắc tâm vong cố, khẩu thị tâm phi.

Nghĩa là: Có mới nới cũ, tâm khẩu chẳng nhất trí.

(Nhạc)

Câu thứ hai (tiếp theo): Khẩu thị tâm phi,

Nghĩa là: Tâm khẩu chẳng nhất trí,

Nhậm Quốc Tá bị bệnh lâu ngày, lập đàn cúng tế cầu được gia hộ. Trong mộng, ông Nhậm nghe thần bảo:

- Nhậm Quốc Tá! Người bình sanh làm người tâm và miệng chẳng nhất trí. Từ thuở bé cho tới khi trưởng thành, chẳng có một công hạnh tốt lành nào, tội ác đã định, sẽ chết trong sớm tối.

Quả nhiên, ông ta chết.

Hành “Thổ” không có vị trí nhất định, nhưng nó nắm quyền làm chủ Ngũ Hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ), bốn mùa dựa vào đó để vận hành, vạn vật dựa vào Thổ để sanh trưởng. Trong Ngũ Thường (nhân, lễ, nghĩa, trí, tín) nó chính là Tín. Nếu bốn giềng mỗi kia mà chẳng có Tín, thì cũng sẽ chẳng thành tựu Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí. Vì thế nói: “Thành là khởi

đầu và chung cục của muôn vật; chẳng có lòng Thành, sẽ chẳng có vật gì”.

Người hiện thời ăn nói hoàn toàn chẳng có chân tâm đối với người khác, chính mình há có thể giúp người khác thành tựu ư?

Nếu từ nay trở đi sửa đổi, tỉnh ngộ, lời nói đi đôi với việc làm, trong ngoài tương ứng, ắt gặp chuyện sẽ thản nhiên, thường là thông dong có thừa, ngửa lên chẳng hổ với trời, cúi xuống chẳng thẹn với người, há chẳng sung sướng ư?

Nhưng chúng ta dễ phạm chuyện này nhất, khó ngăn ngừa, kiểm điểm nhất. Đừng nên lơ lửng chút nào, [kéo sẽ] tự cắt đứt với quê hương quang minh, chánh trực, dẫn mình vào cảnh tối tăm, gai góc vậy!

(Nhạc)

(Chánh văn 94): Tham mạo ư tài, khi vãng kỳ thượng, tạo tác ác ngữ, sàm hủy bình nhân.

(正文)貪冒於財。欺罔其上。造作惡語。讒毀平人。

(Tạm dịch: Tham lam, xằng bậy đoạt tiền của, lừa dối bề trên. Nói lời ác độc, gièm chê, hủy báng người lành).

(Nhạc)

Câu thứ nhất: Tham mạo ư tài, khi vãng kỳ thượng,

Nghĩa là: Tham lam, xằng bậy đoạt tiền của, lừa dối bề trên.

Đòi lấy [tiền tài, vật dụng] chẳng chán là Tham (貪).

Tăm tôi, chẳng biết hổ thẹn là Mạo (冒). Tận trung phụng sự bề trên, giữ mình liêm khiết, đó là khí tiết to lớn của người làm bầy tôi cho kẻ khác.

Nay cũng vì nguyên do tham lam, xằng đoạt chiếm đoạt mà lừa dối bề trên, tiết tháo của kẻ bầy tôi còn đâu nữa! Dầu [làm như vậy] sẽ được phú quý nhất thời, phần nhiều là chẳng mấy chốc sẽ suy bại, con cháu chật vật. Sao bằng vâng giữ lòng trung, liêm khiết, ngõ hầu giữ vẹn tánh mạng và thanh danh ư?

Còn như bọn sai nha tại nha môn bòn rút tiền lương, bọn đầy tớ trong các điền trang giấu diếm hồng tránh né nộp thuế, nộp địa tô, đủ mọi tệ đoan chẳng thể nêu trợn! Nói chung, đều là bọn thuộc hạ lấy tiền tài của người trên, dùng mưu kế để che giấu, dùng tài trí để lừa gạt.

Nhưng tiền tài họ lấy được vốn là thứ có sẵn trong vận mạng [của chính họ], hiềm rằng do đoạt lấy bằng phương cách bất chánh, sẽ đến nỗi thân mạng và tài sản đôi đường đều mất mát! Sao bằng chẳng có may mắn cầu thả đối với chuyện này, ắt sẽ đạt được tiền tài vốn có [trong vận mạng] bằng những phương cách chánh đáng khác, ta cũng sẽ có được [tiền của, tài sản] giống như vậy, nhưng lẽ bình an và nguy hiểm khác xa nhau. Mọi người hãy đừng nên mê muội đối với lý tốt cùng này!

Đời Minh, ông Vương giữ chức Đại Trung Thừa¹ tại Quý Châu, làm Tổng Đốc Lương Quảng. Ông thanh tra công khổ,

¹ Đại Trung Thừa (大中丞) là danh xưng khác để gọi chức Tuần Phủ vào thời Minh - Thanh. Chức Tuần Phủ thuở ấy thường trông coi hai hoặc ba tỉnh.

thấy tiền dư ra ba mươi bốn vạn lượng. [Thẩm tra sổ sách chi tiêu] thì đối với bộ Hộ, đã khai báo chi phí hoàn tất, tiền lương cho quân đội cũng đã phát đủ, chẳng biết món tiền ấy thuộc về bộ phận nào! Ấy là vì thái bình lâu ngày, quân đội ít, mà lương hướng lại nhiều, năm tháng tích lũy lại, cho nên mới dư ra món tiền ấy, chẳng có cách nào truy ra món tiền ấy do đâu mà có. Triều đình cũng không hay biết, ông tra ra được, muốn dâng sớ tấu trình. Người nhà chẳng dám nói gì, có một vị bạn học cũ thông dong thừa rằng:

- Ông chẳng nhiệm mảy trần, trong triều đình, ngoài đồng nội đều cùng biết; nhưng món tiền này, dưới đã chẳng phải do bóc lột máu mớ của dân, mà trên cũng chẳng phải là xâm phạm thuế khóa nước nhà. Ông có bốn đứa con nối dõi, có thể vì chúng nó tính kế đôi chút hay chăng? Hãy báo lên trên ba mươi vạn lượng, giữ lại bốn vạn lượng để chia cho bốn đứa nó. [Làm như vậy] cũng chẳng tổn hại lòng trung và phẩm giá của ông”.

Ông cười bảo:

- Anh nói cũng hợp tình, hợp lý, nhưng tôi đã ở góa (giữ vẹn phẩm tiết liêm khiết) ba mươi năm, một mai vì con cháu tính kế, đầu bạc rồi mà thay đổi tiết tháo, không gì chẳng suy bại theo ư!

Rốt cuộc, ông trình báo trọn hết số tiền ấy, chẳng giữ lại mảy may nào. Về sau, ông lần lượt làm đến chức Quận Thủ. Các cháu nối tiếp nhau đỗ Trạng Nguyên, nối tiếp nhau giữ những chức vị trọng yếu, họ chính là anh em của quan Thái Sử Tuyết Viên vậy. Than ôi! Ông Vương có thể làm chuyện khó có như vậy, có thể nói là bậc quân tử thật sự trong thiên hạ!

Trong niên hiệu Thành Hóa đời Minh, Tống Hoằng làm Tuần Phủ tỉnh Thiểm Tây. Bọn kỳ hiệu thuộc Tần phủ² mặc sức hoành hành làm khổ cư dân.

Tống Hoằng đều bắt giam, trừng trị hết, chẳng khoan nhượng chút nào. Tần Vương tấu trình [triều đình, tổ cáo] Tống Hoằng khi dễ, [có ý định] diệt trừ các phiên vương. Chúa thượng tức giận, sai tống ông vào nhà ngục của Cẩm Y Vệ³. Vua sai nội thần⁴ Thượng Hanh tịch biên gia sản của

² Kỳ hiệu (旗校) tức là các quan võ trông coi kỳ quân. Kỳ quân là quân đội của các thân vương dưới đời Minh, kể cả quân đội bảo vệ hoàng thành. Chúng thường cấu kết với các thái giám nên rất lộng hành. Hiệu quan ở dưới cấp tướng, được chia thành ba bậc là thượng hiệu, trung hiệu và thiếu hiệu.

Tần phủ là vương phủ của Tần Vương. Sau khi Châu Nguyên Chương lập ra nhà Minh, đã phong cho các con làm phiên vương để làm vậy cánh ở những vùng xa. Con thứ hai của Châu Nguyên Chương là Châu Sảng được phong làm Tần Vương, đứng đầu các phiên vương, trông coi tỉnh Thiểm Tây, đặt vương phủ tại Tây An. Quyền hạn của Tần Vương khá lớn, ông ta có thể điều động lính từ các tỉnh Thiểm Tây, Cam Túc, Ninh Hạ. Do Thành Hóa (1465-1487) là niên hiệu của Minh Hiến Tông, cho nên Tần Vương ở đây không phải là Châu Sảng, mà chỉ là cháu chắt của ông ta, vì tước vị Tần Vương được truyền đến mười một đời.

³ Cẩm Y Vệ gọi đầy đủ là Cẩm Y Vệ Chỉ Huy Sứ Ty (錦衣衛指揮使司), là một cơ quan do Minh Thái Tổ đặt ra có chức trách như một cơ cấu an ninh mật vụ riêng do nhà vua trực tiếp chỉ huy. Cơ quan này có nhiệm vụ trình sát, dò xét, tìm ra những quan chức bất trung, cũng như phát hiện những âm mưu chống đối triều đình. Cẩm Y Vệ có quyền bắt người, tra khảo và giam giữ. Những viên mật thám thân tín nhất của nhà vua thuộc Cẩm Y Vệ được gọi là Kiểm Hiệu. Đứng đầu cơ quan này là Tả Hữu Đô Đốc, phụ tá có Đô Đốc Đồng Tri, Đô Đốc Kiểm Sự, Đô Chỉ Huy Sứ và Đô Chỉ Huy Sứ Kiểm Sự.

ông, chỉ kiếm được một xấp lụa vàng, mấy bộ quần áo cũ. Thượng Hanh trở về, tấu trình tình trạng nghèo khó của Tống Hoằng. Vua đích thân tra xét của cải nhà Tống Hoằng, than thở hồi lâu, hạ chiếu tha bổng Tống Hoằng, ban thưởng một vạn đỉnh bạc nhằm tuyên dương sự liêm khiết của ông, điều ông về làm Tuần Phủ Hà Nam.

Ông đã đến nơi trấn nhậm, thái giám Uông Trục cũng vì có công vụ mà phải đến đó. Thuở ấy, oai thế của Uông Trục lừng lẫy, các vị Tuần Phủ khác đều cúi lạy cầu kiến, riêng ông Hoằng vái chào, không lạy. Uông Trục biết ông là bậc trung thần, liêm khiết, càng thêm kính trọng. Tống Hoằng ngầm dâng sớ, đàn hặc Uông Trục mang theo nhiều bổng kỳ hiệu, quấy nhiễu địa phương. Về sau, Uông Trục trở về kinh, chúa thượng hỏi quan Tuần Phủ các tỉnh có hiền hay chẳng? Uông Trục chỉ khen ngợi Tống Hoằng là bậc liêm khiết, có năng lực. Chúa thượng đưa sớ tấu đàn hặc của Tống Hoằng cho Uông Trục coi, Uông Trục khầu đầu nhận tội, ca ngợi Tống Hoằng hiền đức chẳng ngớt. Chúa thượng tha tội cho hắn. Về sau, Tống Hoằng làm Thượng Thư.

Đời Minh, Nhan Mậu Do nói:

- Phẩm hạnh, tiết tháo đến mức ấy, như trăng sáng ngời, như lửa cháy mạnh, như vàng ròng, như ngọc đẹp, cũng chẳng phải là tốt lành ư?

Nếu ông Tàn tích trữ tài vật đôi chút, lúc bị hạ chiếu tống giam, há có thể thoát khỏi [ngục tù] tiêu sái như thế hay chẳng? Oai đức liêm khiết đã vang dội, bọn thái giám đều sợ

⁴ Nội thân (內臣) là các quan viên trực thuộc quyền sử dụng của hoàng đế, không do Tể Tướng cai quản. Thông thường là các quan viên giữ chức vụ bí thư, thái giám hoặc người đứng đầu, trưởng quan thị vệ v.v...

hải. Bọn Oai Ninh Bá, Doãn Thượng Thư đều cúi đầu xin hẩn (nghĩa là Uông Trực) thương xót, riêng ông Tần dùng thân phận viên thân (遠臣, nghĩa là quan ở ngoài các tỉnh, chẳng trực thuộc triều đình) để bề gãy oai phong của hẩn. Than ôi! [Thân phận] sang hay hèn cố nhiên là do chính ta tự đặt mình vào!

Đời Tống, Đỗ Diễn là người xứ Sơn Âm, ăn uống tại nhà [mỗi bữa] chỉ một bát mì mà thôi! Có người nói ông quá tiết kiệm. Ông đáp:

- Diễn tôi vốn là một gã học trò nghèo túng. Danh vị, phước, lộc, mũ, đai, quần áo, vật dụng đều là những thứ sở hữu của nước nhà. Một khi chúng lìa khỏi thân, lại là một chàng học trò đói nghèo, lấy gì để tự tiêu dùng? Tiết kiệm là phương cách để liêm khiết. [Nếu để cho] tài vật và quyền thế cùng nhau bức bách, rất mất tự do. Xa hoa, phung phí, mặc tình tiêu xài, những thứ ấy đều là của cải [của đất nước], dầu mong liêm khiết, có được hay chẳng? Vì thế, để thanh liêm, không gì bằng dùng cách tiết kiệm. Khi cai trị dân, chẳng khác gì lúc chính mình đang ở nhà, dùng tiền tài từ công quỹ [dè xẻn] giống như dùng tiền tài của chính mình! Như thế thì mới được!”

Một viên quan Bồ Chánh ở phủ Thiệu Hưng giỏi nghề tham ô, chất chứa tài sản đến mấy chục vạn. Tới khi mất chức quan, quay về nhà, bèn mua mười vạn mẫu ruộng tốt, giàu có nhất quận.

Ông nội của hẩn nhiều lần nằm mộng, bảo hẩn sắp bị cỡi âm trùng phạt. Hẩn chẳng tin. Hẩn chỉ có một thằng con, một đứa cháu nội, quả nhiên chúng nó đều [mê đắm] gái gú, cờ bạc, chẳng biết hỏi cái, đều bị chết yểu. Không lâu sau, viên quan Bồ Chánh bị bệnh, trở thành tê liệt. Con dâu và vợ đứa

cháu của gã quan ấy đều mang tiếng xấu! Những kẻ [thừa cơ] kiếm chác, bu đến như cò. Quan Bô Chánh còn chính mắt trông thấy [tình trạng tài sản bị xâu xé ấy]. Lúc hấn gần chết, gia sản đã khánh kiệt. Lúc hấn lâm chung, trừng mắt, hét âm lên:

- Ta làm quan tới chức Bô Chánh chẳng nhỏ, ruộng tới mười vạn [mẫu] không ít, toàn là do tay ta tậu, mất sạch trong tay ta.

Nói xong thì chết. Chao ôi! Đây chỉ là hoa báo, quả báo là trong địa ngục, lại chẳng biết sẽ đến mức nào!

Lành thay ông Dương Bá Khởi đã nói: *“Ta tuy chẳng để lại tài sản đồ sộ cho con cháu, nhưng nếu đời sau gọi chúng nó là ‘con cháu của một viên quan thanh bạch’ thì chẳng phải là ta đã để lại rất nhiều ư?”*

Con người dẫu có lỗi, cũng sẽ quanh co che giấu! Nếu [đối tượng bị hủy báng] là người trong sạch, vô tội, ắt [kẻ có ác ý] sẽ bịa đặt, rao truyền, dựng chuyện ác độc để gièm chê, hủy báng. Chuyện ấy còn tàn độc hơn dao, búa, cọp, sói. Bởi lẽ người ta vốn vô tội, nhưng do một kẻ đồn thổi, lũ tiểu nhân sửa hùa theo, khiến cho người nghe mờ mịt, chẳng thể biện định đúng sai, đến nỗi người hiền, kẻ gian nháo nhào, đảo lộn chuyện bị giáng chức hay thăng quan. Bạc quân tử quở trách chuyện này rất sâu!

Đức Phật dạy: *“Do nghiệp ác khẩu, chết rồi sẽ đọa trong địa ngục binh đao rút lưỡi, còn sống thì bị báo ứng rạch, mổ, hình thể tàn tật, hủy hoại!”*

Cổ thi có câu:

Sàm ngôn thận mạc thính,

*Thính chi họa ương kết,
Quân thính, thần đương tru,
Phụ thính, tử đương quyết.
Phu thê thính chi ly,
Huynh đệ thính chi biệt
Bằng hữu thính chi sơ,
Cốt nhục thính chi tuyệt.
Đường đường thất xích khu,
Mạc thính tam thốn thiết,
Thiết thương hữu long tuyên
Sát nhân bất kiến huyết.*

(nghĩa là:

*Cẩn thận, đừng nghe gièm,
Nghe rồi, họa ương kết,
Vua nghe, sẽ giết quan,
Cha nghe, con ắt chết.
Chồng vợ nghe, chia lìa,
Anh em nghe, cách biệt,
Bạn bè nghe, lợt lạt,
Ruột thịt nghe, đoạn tuyệt.
Đường đường thân bảy thước,
Nghe chi ba tác lưỡi?
Trên lưỡi có gươm bén,
Giết người chẳng thấy máu).*

Nỗi hại của gièm chê, hủy báng là như thế đó. Kẻ nghe lời [người khác nói], há chẳng nên cẩn thận ư?

Trịnh Tuyên nói:

- Lời nói thông tục [khiến cho người nghe cảm thấy] ở gần chợ búa, lời lẽ nhõng nhẽo khiến ta cảm thấy đang gần bọn kỹ nữ ca xướng. Lời nói đùa bỡn khiến ta cảm thấy như

đang ở gần bọn đào kép. Quân tử hể hơi dính dáng đến những thứ ấy, không chỉ là oai đức bị tổn hoại, mà còn bị giảm phúc, hưởng hồ là nói năng độc mồm độc miệng ư?

Đời Minh, Trần Lương Mô nói:

- Ta xưa kia làm Phân Thủ⁵ tại huyện Công An, có viên Giáo Dụ⁶ họ Bạch lên kinh đô thi Hội. Vợ ông ta thích làm lành, từng dùng tên của viên Giáo Dụ ấy viết vào văn sớ, cúng thí đạo cô một lượng bạc, và làm chiếc phan thêu kết bằng sợi gai dài một trượng. Khéo sao có đồng nghiệp [của ông Bạch] đến thăm trông thấy, bèn kinh hãi bảo:

- Quan nhà Nho lui tới với đạo cô sẽ gây phiền lụy chẳng nhỏ.

Vợ ông Bạch bèn tưởng con đường làm quan của chồng từ đây sẽ chấm dứt, trong tâm phiền muộn. Đến khi Bạch giáo dụ thi rớt trở về, lấy vải gai để cắt áo, cắt luôn tấm phan ấy, bà vợ càng thêm bất an, bèn tự treo cổ chết.

Tôi vừa mới nghe chuyện, hỏi thăm viên tri huyện, ông ta kể cặn kẽ mọi chuyện, chẳng có ai không thương xót ông Bạch, buồn cho bà vợ.

Về sau, phủ viện⁷ Lâm Nhị Sơn thảo luận về danh sách những quan lại có hiền năng hay không, bảo tôi:

⁵ Phân Thủ (分守) là danh xưng để gọi chung các chức vụ Án Sát Sứ và Án Sát Phân Ty (Giám Ty) vào thời Minh.

⁶ Giáo Dụ (教諭) là chức quan trông coi về việc học vấn tại một huyện, đồng thời trông nom việc tế tự tại Văn Miếu.

⁷ Phủ viện (撫院): Tiếng gọi tôn xưng quan Tuần Phủ.

- Bạch giáo dụ cưỡng gian vợ đồng sự, vợ ông Bạch cần nhân. Ông Bạch bèn ép vợ thắt cổ chết, tội chẳng thể dung không giết!

Tôi bèn kể lại những điều đã nghe được. Trong lúc ông ta trầm ngâm, tôi thưa:

- Chẳng hiểu những lời Ngài đã nghe trước đó xuất phát từ kẻ nào. Nếu [kẻ nói những lời nói đó] đúng là bậc quân tử thì còn có thể tin tưởng. Chứ nếu kẻ ấy chẳng phải là [người đáng trọng] như vậy, xin hãy tìm hiểu thêm.

Ông ta lập tức vỗ bàn nói:

- Đúng lắm! Đúng lắm!

Lập tức vung bút xóa sạch những [lời lẽ kết tội ông Bạch]. Về sau, ông Bạch được thăng làm Trợ Giáo trưởng Quốc Tử Giám, tôi chuyển sang làm quan Niết (nghĩa là Ấn Sát Sứ) tại đất Môn (Phước Kiến). Tôi gặp ông Nhị Sơn tại đất Phủ (Phủ Điền), ông chỉ nhà hàng xóm bảo tôi:

- Gã họ Ngô ấy từng làm Huấn Đạo⁸ tại huyện Công An. Kẻ sàm báng ông giáo dụ họ Bạch chính là hắn. Xưa nay, tâm thuật của hắn bất chánh. Tôi nhờ lời ông [khuyên can] mà vỡ lẽ. Hắn ta về sau được thăng làm Giáo Dụ ở Bình Hương, cũng vì bị đồng liêu sàm báng mà bị bãi chức, về nhà. Qua hồ

⁸ Huấn Đạo (訓導) là chức trợ tá của các chức quan trông coi việc học. Theo quy chế thời Minh - Thanh, người trông coi việc học tại một phủ gọi là Giáo Thụ (教授), tại cấp châu thì gọi là Học Chánh (學正), còn cấp huyện là Giáo Dụ (教諭). Mỗi cấp này đều có nhiều trợ tá, các trợ tá đều được gọi chung là Huấn Đạo.

Bà Dương, thuyền lật, chỉ giữ được cái mạng; nay hấn tịch mịch lắm.

Tôi thưa:

- Thích bàn chuyện buông the và các thứ khuyết điểm của kẻ khác, ắt sẽ khiến cho quý thần tức giận. Nếu chẳng gặp tai họa lạ lùng, ắt sẽ bị khốn cùng quá đổi!

Xét ra, ông Huấn Đạo họ Ngô sàm báng, bôi đen người trong sạch, báo ứng sẽ không chỉ là như vậy! Nhưng phương pháp để nghe lời nói của kẻ khác sẽ là chỉ nên quan sát [phẩm hạnh] của người nói, chẳng phải là cũng rõ rệt hay sao?

(Nhạc)

(Chánh văn 95): Hủy nhân xưng trực, mạ thần xưng chánh.

(正文)毀人稱直。罵神稱正。

(Tạm dịch: Hủy báng kẻ khác, tự khoe bản thân chánh trực. Nhục mạ thần linh, tự xưng mình là chánh đáng).

(nhạc)

Câu thứ nhất: Hủy nhân xưng trực,

(Nghĩa là: Hủy báng kẻ khác, tự khoe bản thân chánh trực).

Bậc sĩ quân tử lập thân, xử thế, phải nên giữ sao cho hành vi của chính mình ắt đều chánh trực, chẳng tà vạy. Đây là Trực (直).

Nếu bản thân chưa thể chánh trực, chỉ lo hủy báng người khác [để tự khoe mình là bậc] chánh trực thì lương tâm đã bị chôn vùi; há đáng gọi là “chánh trực” ư?

Hơn nữa, người chánh trực cõi lòng ắt trung hậu, hễ đáng nên nói liền nói, khiến cho người khác biết sửa đổi. Cốt yếu là lòng thành có thừa mà lời lẽ chẳng đủ [để diễn tả]. Đó gọi là Trục vậy!

Những kẻ hủy báng, bôi nhọ tiếng tăm của người khác hòng thỏa cơn tức giận của chính mình, mà vẫn tự xưng là “*chánh trực*”, há chẳng đáng thống thiết căm giận ư?

Lão Tử nói: “*Người thông minh, xét đoán sâu xa mà gần như lâm vào tử địa là vì thích chê bai, bèn tán kẻ khác*”.

Ông Trình Y Xuyên nói: “*Bậc quân tử đối xử với người khác, hãy nên từ chỗ lỗi lầm của họ mà tìm ra chỗ không làm lỗi, chớ nên từ chỗ không làm lỗi mà bươi móc làm lỗi, nhưng xét lỗi mình thì phải nên làm ngược lại*”.

Ôi! Người trong thế gian khẩu nghiệp vô cùng. Vì thế, đức Thái Thượng đời ba lượt nghiêm ngặt nhắc nhở.

Đời Minh, Thị Lang Vương Vỹ do Thiếu Bảo Vu Khiêm tiến cử mà được thăng chức. Hắn dò tìm lỗi lầm của ông Vu để ngấm tấu trình hủy báng hòng được tiếng là người thẳng thắn. Khi ấy, Cảnh Đế⁹ tin nhiệm ông Vu, triệu ông vào cung,

⁹ Minh Cảnh Đế (tức Minh Đại Tông Châu Kỳ Ngọc) chính là em trai của Minh Anh Tông (Châu Kỳ Trân). Lúc Anh Tông lên ngôi, Châu Kỳ Ngọc được phong làm Thành Vương. Năm Chánh Thống 14, Minh Anh Tông thân chinh đánh giặc Mông Cổ Ngõa Lạt (Oirats), bị bắt làm tù binh tại Thổ Mộc Bảo. Hoàng Thái Hậu bèn lập Châu Kỳ Ngọc lên làm Giám Quốc. Về sau, nghe lời khuyến cáo, Châu Kỳ Ngọc bèn xưng đế, tôn Minh Anh Tông làm Thái Thượng Hoàng.

trao cho ông bản sơ tấu của Vương Vỹ. Ông dập đầu nhận tội. Vua bảo:

- Ta tự biết khanh, khanh chớ nên lo buồn.

Ông lui ra, Vương Vỹ đón đường, thưa hỏi:

- Hoàng thượng truyền bảo chuyện gì thế?

Ông chẳng nói. Hắn lại hỏi nữa, ông bèn cười bảo:

- Lão phu có chuyện gì không đúng, hãy nên nói thẳng ngay mặt, chẳng cần phải hùa theo, sao mà tàn nhẫn đến thế?

Ông bèn lấy tờ sơ tấu [của Vương Vỹ] đưa cho hắn coi. Vương Vỹ hoảng sợ, khúm núm, không biết làm sao. Ông cười an ủi hắn.

(nhạc)

Câu thứ hai: Mạ thần xưng chánh.

(Nghĩa là: Nhục mạ thần linh, tự xưng mình là chánh đáng).

Do trong bảy năm trị vì, Minh Đại Tông chỉ dùng niên hiệu là Cảnh Thái, nên thường được gọi là Cảnh Thái Đế hay gọi tắt là Cảnh Đế.

Khi Anh Tông được quân Ngõa Lạt trả về, Anh Tông đã bị Đại Tông quản thúc tại Diên An Cung. Trong thời gian Minh Đại Tông cai trị, dưới sự phù tá của Vu Khiêm, nhà vua đã đặc biệt chú ý phát triển kinh tế, tăng cường quân đội. Khi Minh Đại Tông bệnh nặng, không thể lâm triều, đại thần Thạch Hanh cùng với các ông Từ Hữu Trinh, Dương Thiện và Tào Cát Tường đã cùng nhau mưu sự, đưa Anh Tông lên ngôi trở lại. Đại Tông bị giam lỏng trong Tây Uyển, một tháng sau thì chết.

Đời Nguyên, Dương Thiết Nhai danh vọng cao trọng cả nước. Ở Lâm Giang, có đền thờ người đàn bà tiết hạnh họ Vương; ông Dương đề thơ rằng:

*Giáp mã đà đà bách lý trình,
Thanh Phong hậu dạ huyết thư thành,
Chỉ ưng Lưu Nguyễn đào hoa thủy,
Bất tự Ba Lăng Hán Thủy thanh.*

(nghĩa là:

Trăm dặm cặp kè lưng ngựa chiến,
Thanh Phong đêm thấm huyết thư đề,
Chỉ nên tận hưởng Thiên Thai thú,
Nhạc Dương sông Hán chẳng trong bằng)¹⁰.

¹⁰ Theo Thọ Khang Bảo Giám, vào thời Tống Đoan Tông, quân Nguyên tấn công Thai Châu, vợ của một người dân ở Lâm Hải là Vương thị rất đẹp, bị bọn giặc bắt đem vào trong quân doanh. Gã thiên phu trưởng Mông Cổ giết chết bố mẹ chồng và chồng cô ta, muốn ăn nằm với cô. Cô ta thà chết chẳng thuận theo, giả vờ nói: “Xin cho tôi để tang bố mẹ chồng và chồng một tháng rồi mới có thể hầu hạ bậc quân tử”.

Gã thiên phu trưởng thấy cô không đòi chết nữa, bèn chấp thuận lời thỉnh cầu, nhưng vẫn sai nữ tù nhân canh giữ cô ta. Hôm quân Nguyên rút lui, hắt mang theo cô ta. Khi đi qua rừng Thanh Phong ở huyện Sơ, Vương thị ngửa mặt lên trời than: “Hôm nay, ta đã có chỗ để chết rồi”. Liền cắn ngón tay, [lấy máu] viết thơ lên đá, gieo mình vào vách đá mà chết.

Chuyện đã cách nay tám, chín mươi năm, máu trên đá vẫn rõ nét như mới, chẳng bị mưa gió xóa nhòa.

Bài thơ của ông Dương mang ý nghĩa hủy nhục, khinh bạc rất lớn, chê trách Vương Thị đã chịu để cho viên tướng Mông Cổ kèm cặp trên ngựa dẫn đi cả trăm dặm, đến cuối cùng mới viết huyết thư liêu thân, sao không tiếp tục sống để hưởng lạc thú giống như Lưu Nguyễn vào chốn Thiên Thai. Dẫu có liêu thân thì thân đã nhờ ướ, đâu có trong sạch như nước dòng Hán Thủy ở Ba Lăng (Ba Lăng là tên gọi cũ của Nhạc Dương).

Về sau, ông Dương không có con. Ông mộng thấy một phụ nữ bảo:

- Ông làm thơ vịnh tiết phụ họ Vương, tuy chẳng thể tôn hại thanh danh của tiết phụ, nhưng do ôm tấm lòng khắc bạc, trời đã khiến cho ông tuyệt tự.

Ông Dương hối hận, lại làm thơ rằng:

*Thiên tùy địa lão, thiếp tùy bình,
Thiên địa vô tình, thiếp hữu tình,
Chỉ huyết khiết khai hà khiếu xích,
Đài ngân hóa tác tuyết giang thanh.*

*Nguyện tùy tương sắt thanh trung tử,
Bất trực hồ già phách lý sanh.
Tam nguyệt tử quy đề đoạn huyết,
Thu phong vô lệ tả ai minh.*

(Tạm dịch:

Trời già theo đất, thiếp theo quân,
Trời đất vô tình, thiếp hữu tình,
Máu cắn ngón tay như ráng đỏ,
Sông trinh xanh ngắt vết rêu in.

Nguyện chết theo chồng cho trọn nghĩa,
Chẳng ham sống nhục với quân Hồ,
Tháng Ba chim cuộc gào tan huyết,
Gió thu khôn tả nỗi buồn thương).

Lại mộng thấy người đàn bà nói:

- Ông đã hối lỗi, sẽ có con.

Quả nhiên, ông sanh một trai. Do vậy, tiên sinh Thiết Nhai tấn tu, chứng đắc quả tiên.

Thông minh chánh trực thì gọi là Thần, bậc quân tử hễ nên kính sợ. Thế mà có phường tiểu nhân chẳng biết kiêng nể, tự xưng là “chánh trực, chẳng tà vạy, có thể khuất phục quỷ thần”. Chẳng biết tâm thuật vừa mới dấy mảy niệm, quỷ thần đã thấy rành rành, chỉ tự chuốc lấy tội lệ đó thôi!

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!